TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1973; nơi thường trú: tổ 1, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1965; nơi thường trú: khu 2, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/1992, tại Uỷ ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm lẫn nhau, thường xuyên xảy ra xích mích cãi vã khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ có 02 (hai) con chung là Đặng Hải N, sinh ngày 11/3/1993 và Đặng Thái N, sinh ngày 18/11/2004. Các con đã thành niên, phát triển bình thường và không có nhược điểm về thể chất hay tâm thần, nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[7] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[8] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ có 02 (hai) con chung là Đặng Hải N, sinh ngày 11/3/1993 và Đặng Thái N, sinh ngày 18/11/2004. Các con đã thành niên, phát triển bình thường và không có nhược điểm về thể chất hay tâm thần, nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung:* vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002224 ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; bà Nguyễn Thị Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm